

Bản án số: 42/2022/HS-PT
Ngày 21 tháng 01 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT LN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất LN .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 796/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Trần LN phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BG.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Trần LN, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 7, khu 34, xã SM, thành phố BG, tỉnh BG; quốc tịch: Việt LN ; dân tộc: kinh; giới tính: LN ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 12/12; con ông Trần T (sinh năm 1954) và bà Lê MT (sinh năm 1957); Vợ: Trần TH (sinh năm 1987); có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 341 ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần LN 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần LN: Bà Võ TAB - Luật sư, Văn phòng Luật sư HL - Đoàn luật sư tỉnh BG; có mặt.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn TH, sinh năm 1961; bà Nguyễn TT, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: NTL, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG; ông TH và bà Thao đều vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho ông Nguyễn TH và bà Nguyễn TT:* Ông Nguyễn ĐT, Luật sư Công ty luật TNHH QM THL - Đoàn Luật sư tỉnh BG; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm HB, sinh năm 1985 . Địa chỉ: Số nhà 47, đường Đặng TN, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG; vắng mặt.

Anh Nguyễn NH, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 59, đường LL, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG; vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Trần LN, sinh năm 1981 trú tại Tổ 7, khu 34, xã SM, thành phố BG đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp SM để cung cấp suất ăn cho công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh BG. LN quen biết ông Nguyễn TH, sinh năm 1961 trú tại: Số nhà 19, đường Nguyễn TL6, phường NQ, thành phố BG do từng thuê xe ô tô của ông TH.

Ngày 30/4/2019, LN đến nhà ông TH đặt vấn đề thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova BKS 98A-145.33 mục đích để làm phương tiện vận chuyển suất ăn cho công nhân tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh BG. Xe đăng ký chủ xe ông Nguyễn TH. Hai bên thỏa thuận thuê với thời hạn 01 năm, giá thuê xe là 20.000.000 đồng/01 tháng, trả tiền vào ngày cuối cùng hàng tháng. Ông TH và LN có ký hợp đồng cho thuê xe tự lái, ông TH giao xe kèm theo giấy tờ xe ô tô cho LN quản lý.

Sau khi sử dụng xe một thời gian, LN nảy sinh ý định đem xe ô tô đã thuê của ông TH đi bán lấy tiền để trả nợ cho nhà cung cấp thức ăn và trả tiền thuê công nhân. Ngày 19/5/2019, LN gọi điện cho Phạm HB, sinh năm 1985, trú tại số nhà 47, đường Đặng TN, phường NQ, thành phố BG gạ bán chiếc xe ô tô trên với giá 350.000.000 đồng. LN nói với anh HB là xe ô tô của LN nên anh HB đồng ý mua. Do bận công việc nên anh HB nhờ Nguyễn NH, sinh năm 1982, trú tại số nhà 59, đường LL, phường LL, thành phố BG đến quán cà phê LimHB ở đường Hoàng VT, thành phố BG làm hợp đồng mua bán; LN viết và ký vào hợp đồng bán xe ô tô với giá là 350.000.000 đồng, hạn 10 ngày làm giấy tờ sang tên. LN giao xe cùng giấy tờ xe cho anh NH; anh NH đi xe ô tô về giao lại cho anh HB ; anh HB đến quán cà phê LimHB trả cho LN 350.000.000 đồng. LN khai đã sử dụng số tiền trên để thanh toán tài chính công ty và trả lương cho công nhân.

Đến tháng 6/2019, anh HB khai đã bán chiếc xe ô tô trên cho người đàn ông không quen biết ở Hà Nội với giá 425.000.000 đồng. Khoảng tháng 8/2019, do thấy định vị của xe ô tô bị mất nên ông TH hỏi LN nhiều lần thì LN thừa nhận đã bán xe ô tô và xin khắc phục bằng việc trả dần tiền cho ông TH và được ông TH đồng ý vì thời điểm này vẫn đang còn thời hạn thuê xe. Ngày 30/4/2020, hết hạn hợp đồng thuê xe nhưng LN không trả tiền và không trả xe nên ông TH đã làm đơn tố cáo.

Ngày 10/5/2020, ông Nguyễn TH giao nộp cho Công an thành phố BG 01 "Hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 30/4/2019". Ngày 18/6/2020, anh Phạm HB giao nộp 01 bản photocopy "Giấy bán xe đề ngày 19/5/2019".

Cơ quan CSĐT Công an thành phố BG đã yêu cầu định giá tài sản và trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu "Hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 30/4/2019"; bản phôtô "Giấy bán xe đề ngày 19/5/2019".

Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐG ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BG kết luận: *Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển số 98A-145.33 có trị giá vào ngày 19/5/2019 là 550.000.000 đồng.* (BL 43-46).

Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Trần LN dưới mục "Đại diện bên B" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Trần LN trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký, viết ra.

- Không kết luận giám định chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 do là bản photocopy (BL 47-49).

Quá trình điều tra vụ án, LN bỏ trốn khỏi địa phương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG ra quyết định truy nã. Ngày 13/01/2021, LN bị bắt truy nã khi đang trốn tại thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo LN khai đã trả ông TH tổng số tiền thuê xe là 164.000.000 đồng và đưa 530.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Trong đó bà Lê Minh Trường (là mẹ của LN) đến nhà ông TH trả 2 lần với tổng số tiền 130.000.000 đồng; số tiền còn lại LN đưa cho vợ chồng ông TH nhưng không làm biên nhận mà mỗi lần trả tiền thì có ghi vào sổ do ông TH giữ. Ông TH khai nhận được tổng số tiền thuê xe của LN là 230.000.000 đồng, trong đó bà Trường trả 130.000.000 đồng, còn lại là LN trực tiếp trả 100.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã đối chất giữa LN và ông TH nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của LN thì không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ để xác định LN đã bồi thường cho ông TH 530.000.000 đồng, nhưng có căn cứ để xác định LN đã trả tiền thuê xe cho ông TH là 230.000.000 đồng.

Đối với anh Phạm HB mua xe ô tô BKS 98A-145.33 nhưng không biết là LN thuê của người khác nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với chiếc xe ô tô

BKS 98A-145.33, anh HB khai đã bán xe ô tô trên cho người không quen biết ở Hà Nội nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông TH yêu cầu bồi thường thiệt hại trị giá xe 730.000.000 đồng và 250.000.000 đồng tiền thuê xe.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-P2 ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG truy tố bị cáo Trần LN về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BG đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần LN 13 (Mười HB) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn TH, bà Nguyễn TT số tiền 560.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2021, người bị hại Nguyễn TH có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 980.000.000 đồng (tiền giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 730.000.000 đồng, 10.000.000 đồng tiền thuê xe còn tTH theo hợp đồng và 240.000.000 đồng tiền thuê xe thêm một năm). Đề nghị xem xét bỏ lọt tội phạm đối với anh Phạm HB, anh HB có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi cho ông Nguyễn TH và bà Nguyễn TT đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 980.000.000 đồng. Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anh Phạm HB; nếu có đủ căn cứ thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật. Trường hợp điều tra rõ hành vi phạm tội của anh HB , thì buộc anh HB phải có trách nhiệm chuộc lại chiếc xe ô tô để trả lại cho ông Nguyễn TH.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần LN đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn TH giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Người bị hại có kháng cáo ông Nguyễn TH đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do; luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông TH có mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông TH.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần LN đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/4/2019, Trần LN thuê của ông Nguyễn TH chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova BKS 98A-145.33 trị giá 550.000.000 đồng mục đích để sử dụng, thời hạn thuê xe là 01 năm. Đến ngày 19/5/2019, LN đã bán chiếc xe ô tô cho anh Phạm HB với giá 350.000.000 đồng để trả nợ. Sau đó, anh HB đã bán lại cho người không quen biết nên không thu hồi được xe ô tô. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trần LN về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn TH đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần LN xử phạt bị cáo 13 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của người bị hại Nguyễn TH đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 980.000.000 đồng (tiền giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 730.000.000 đồng, 10.000.000 đồng tiền thuê xe còn t/TH theo hợp đồng và 240.000.000 đồng tiền thuê xe thêm một năm): Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐG ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BG kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển số 98A-145.33 có trị giá vào ngày 19/5/2019 là 550.000.000 đồng. Do vậy, chỉ có căn cứ buộc bị cáo Trần LN phải bồi thường trị giá chiếc xe ô tô cho ông TH là 550.000.000 đồng và 240.000.000 đồng bị cáo hợp đồng thuê xe ô tô 01 năm của ông TH tổng là 790.000.000 đồng, được trừ 230.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp số tiền 560.000.000 đồng cho ông Nguyễn TH và bà Nguyễn TT là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông TH yêu cầu bị cáo LN phải bồi thường thiệt hại số tiền là 980.000.000 đồng.

[4] Đối với kháng cáo của ông TH đề nghị xem xét bỏ lọt tội phạm đối với anh Phạm HB về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo LN đều khai nhận anh HB không biết xe của bị cáo đang thuê của người khác; anh HB cũng có lời

khai khi mua xe không biết LN thuê xe của người khác. Như vậy, việc anh Phạm HB mua xe ô tô BKS 98A-145.33 nhưng không biết là LN thuê của người khác nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông TH.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn TH là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy HB n thường vụ Quốc Hội ông TH được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy HB n Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn TH; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BG.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần LN 13 (Mười HB) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn TH, bà Nguyễn TT số tiền 560.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn TH không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG ;
- Công an tỉnh BG ;
- Cục THADS BG;
- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại;
- Lưu HS,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Cường Nguyễn Tất Nam

Lê Thị Thúy Bình

